

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 06 tháng 3 năm 2019

Số: 44/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Văn bản số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 119/2019/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, theo đơn yêu cầu của:

- Bà Lưu Thị T, sinh năm 1982. Trú tại: đường 5A1, khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

- Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1976. Trú tại: 16/1 khu 2, ấp An Bình, xã T1, huyện T, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 18/02/2019 Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lưu Thị T và ông Nguyễn Xuân D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 11/7/2006 cho bà Lưu

Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Nguyễn Xuân D.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung:

Bà Lưu Thị T được quyền sử dụng diện tích 109 m² đất thuộc thửa đất số 300, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại xã Đồi 61, huyện T, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 713544 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 19/12/2017 cho ông Nguyễn Xuân D và bà Lưu Thị T; bà Lưu Thị T được quyền sở hữu căn nhà cấp 4 trên diện tích đất nêu trên.

Bà Lưu Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Xuân D số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Bà T đã thanh toán xong số tiền này cho ông Nguyễn Xuân D.

Bà Lưu Thị T có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà.

- Về nợ chung: Bà T và ông D khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Lưu Thị T và ông Nguyễn Xuân D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 001353 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND huyện T;
- UBND xã T1, huyện T, tỉnh Đ (số ĐKKH 46, ngày 13/11/2018)
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI BÁ DIỄN

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).